

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU**

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000110221 do Sở Kế hoạch đầu tư Cà Mau cấp, thay đổi lần thứ 18 ngày 31 tháng 03 năm 2021;

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị;

Căn cứ vào thông báo số 177/TB-TNCM ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau kính trình Đại hội nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

Điều 1. Mục tiêu

- 1.1 Đạt được sự đồng thuận cao nhất của tất cả Quý cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra;
- 1.2 Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng;
- 1.3 Đảm bảo quyền lợi, lợi ích của tất cả Quý cổ đông, người lao động đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Trật tự đại hội

- 2.1 Quý cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có mặt đúng giờ, trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình thư mời họp và giấy tờ có liên quan đến việc xác nhận tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón;
- 2.2 Quý cổ đông/đại diện cổ đông đến muộn có quyền đăng ký tham dự ngay đại hội và có quyền tham gia biểu quyết tại đại hội nhưng chủ tọa đại hội không có trách nhiệm dừng đại hội để Quý cổ đông/đại diện cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết trước đã tiến hành không bị ảnh hưởng;
- 2.3 Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong khi đại hội diễn ra. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong hội trường (nếu có nhu cầu xin Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài hội trường), giao tiếp hòa nhã, thân thiện, không nên bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của Chủ tọa đại hội.



Điều 3. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội.

3.1 Quý đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông đang nắm giữ (sở hữu hoặc được ủy quyền) cổ phiếu của Công ty chốt danh sách tại ngày 20 tháng 5 năm 2022;

3.2 Quý cổ đông có thể ủy quyền bằng giấy ủy quyền theo mẫu quy định cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Giấy ủy quyền phải gửi về ban tổ chức đại hội trước 16 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2022;

3.3 Quý đại biểu khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo thư mời và giấy tờ có liên quan trình Ban tổ chức đại hội và được nhận tài liệu, phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, số cổ phần biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết của cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu;

3.4 Quý đại biểu khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe các nội dung văn kiện trình tại Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung văn kiện đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

4.1 Tuân thủ các quy định của quy chế này;

4.2 Quý đại biểu đến tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức đại hội;

4.3 Nghiêm túc chấp hành mọi quy định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của đại hội.

Điều 5. Tiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách được mời họp khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

6.1 Nguyên tắc: Theo yêu cầu của chủ tọa đại hội cần lấy phiếu biểu quyết các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết (hoặc bỏ phiếu biểu quyết) do Ban tổ chức đại hội phát ra. Phiếu biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu;

6.2 Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ phiếu biểu quyết, cổ đông không giơ phiếu biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết;

6.3 Tỷ lệ biểu quyết thông qua từng vấn đề: được căn cứ theo điều lệ của Công ty.

Điều 7. Thảo luận nội dung phiên họp và giải quyết thắc mắc:

100%
ĐỒNG
CỔ Đ
ÔNG
XÃ M
MAU

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại đại hội. Chủ tọa đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức như sau:

7.1 Cổ đông tham dự đại hội viết phiếu đóng góp ý kiến (do ban tổ chức đại hội cung cấp) và gửi về Ban thư ký để tổng hợp gửi đến Chủ tọa đại hội. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website của Công ty. Vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo đề nghị quý cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho Ban tổ chức đại hội;

7.2 Chủ tọa đại hội trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không được trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông;

7.3 Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung của đại hội sẽ được Ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông trên website của Công ty;

7.4 Các câu hỏi không trả lời kịp trong Đại hội do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông trên website của Công ty.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa đại hội

8.1 Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình làm việc, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số cổ phần chấp thuận;

8.2 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong chương trình làm việc của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội;

8.3 Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều kiện cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp;

8.4 Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra đại hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông

9.1 Ban thư ký gồm hai (02) người chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình:

9.1.1 Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua kể cả các vấn đề được bảo lưu tại đại hội;

9.1.2 Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông;

9.1.3 Soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết đã được thông qua tại đại hội.

102
GTY
HÀM
NGHI
MAU
T.C.P

9.2 Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm sáu (06) người, giúp Chủ tọa đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành đại hội và tư cách của cổ đông dự họp, báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.

Kính trình đại hội thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TUẤN QUỲNH





CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU
CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY - CAMEX

Trụ sở chính : 70-72 Đề Thám - P2 - TP. Cà Mau
Điện thoại : (0290) 3839220 - 3822678 - 3822847
Fax : (0290) 3834358
E-mail : info@tncm.com.vn
Website : www.tncm.com.vn

TP. Cà Mau, ngày 24 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022
DỰ THẢO

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau.

Năm 2022 dịch bệnh Covid vẫn tiếp tục diễn biến cực kỳ phức tạp cùng với sự biến đổi khí hậu cũng như mưa bão, thủy triều dâng cao không theo quy luật đã làm đảo lộn kế hoạch và dự trữ trong hoạt động kinh doanh năm 2022. Với các biện pháp và bảo vệ sức khỏe người lao động, nâng cao hàng loạt cửa hàng do nước dâng đồng thời phải sửa chữa đúng theo quy định mới của PCCC nên chi phí năm 2022 tăng đột biến nhưng với sự kiên định và truyền thống **“Luôn thích ứng khó khăn, tự tin vững bước đi lên”**. Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau đã tiếp tục sáp nhập công ty hoạt động trùng lắp và chuyển đổi một số ngành hàng không đạt hiệu quả kinh doanh, nâng cấp hệ thống cửa hàng trong toàn Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau khang trang trong mắt của khách hàng. Và kết quả kinh doanh quý 1.2022 đã rất khả quan, phản ánh đúng định hướng phát triển Công ty trong tình hình mới.

- Doanh thu thuần quý 1.2022: 1.080.498.536.759 đồng
Doanh thu thuần quý 1.2021: 946.519.598.441 đồng

Đạt: 114,15 % so với cùng kỳ

- Lợi nhuận trước thuế quý 1.2022: 13.276.872.461 đồng
Lợi nhuận trước thuế quý 1.2021: 10.047.470.094 đồng

Đạt: 132,14% so với cùng kỳ

- Lợi nhuận sau thuế quý 1.2022: 10.604.549.081 đồng
Lợi nhuận sau thuế quý 1.2021: 7.979.626.521 đồng

Đạt: 132.89% so với cùng kỳ

1/- Quan điểm chỉ đạo:

- Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết cao, chia sẻ khó khăn, trên dưới một lòng trong giai đoạn khủng hoảng nhân sự và dịch bệnh Covid -19.

- Luôn nêu cao vai trò tiên phong tiêu biểu của người lãnh đạo trong điều hành, luôn tu dưỡng đạo đức trong kinh doanh, luôn xác định tài chính minh bạch, trung thực, chính xác. Thực hiện đúng nguyên tắc chế độ quy định pháp luật.

- Tiếp tục nâng cấp các cửa hàng xăng dầu và bách hóa ngày càng khang trang tạo mỹ quan, nhận diện thương hiệu Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau từ hình thức đến nội dung.



Blue

- Tiếp tục đàm phán bổ sung những chính sách kinh doanh phù hợp từ các đối tác nhằm mục tiêu cùng phát triển tốt thị trường gia tăng thị phần, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Tiếp tục công tác đào tạo phát triển nguồn lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo có lực lượng kế thừa và bổ sung những lực lượng lao động trẻ có kiến thức có đạo đức và nhiệt huyết ...

- Đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, cổ đông và cộng đồng xã hội.

2/- Các chỉ tiêu kế hoạch:

2.1 *Vốn điều lệ* : 181 tỷ đồng

2.2 *Tổng doanh thu* : 3.700 tỷ đồng

2.3 *Lợi nhuận trước thuế* : 29 tỷ đồng

2.4 *Lợi nhuận sau thuế* : 23 tỷ đồng

2.5 *Cổ tức* : 10 %

Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Ngành hàng	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So sánh KH 2022/TH 2021 (%)
01	Xăng dầu	55.900 m ³	45.587 m ³	49.300m ³	108,14
02	Gaz	7.7547 tấn	6.414 tấn	6.700 tấn	104,45
03	Bách hóa	3.100 tỷ	2.805 tỷ	2.900 tỷ	103,38

3/- Kế hoạch đầu tư năm 2022:

Căn cứ vào luật PCCC mới và định hướng sửa chữa nâng cấp hệ thống xăng dầu đã lạc hậu, theo tiêu chuẩn mới an toàn, kang trang, sạch đẹp. Đồng thời nâng mặt bằng chung lên độ cao từ 0.6m đến 1m (khu vực Năm Căn).

A. Hệ thống Cửa hàng Xăng dầu – Bách hóa : Kế hoạch sửa chữa nâng cấp tổng giá trị 12 tỷ 750 triệu đồng.

1. Cửa hàng xăng dầu Tắc Vân với diện tích 1.516 m² với dự toán 1,4 tỷ đồng

Xăng dầu: 184 m²

○ Nhà bán hàng 148m²

○ Cùm bể ngầm 36m²

Bách hóa: 214m²

○ Cửa hàng tự chọn, kho nhót 69m²

○ Văn phòng làm việc 116m²

○ Khu vệ sinh 29m²

Sân đường: 1.118m²

○ Sân bê tông cốt thép 856m²

20001
CÔNG
CỐ P
HƯƠNG
CÀ M
9 MAU

○ Sân gạch tự chèn 262m²

2. Cửa hàng Xăng dầu Định Bình diện tích 2.510m² với dự toán 2 tỷ đồng

Xăng dầu: 321m²

○ Nhà bán hàng 192m²

○ Cụm bể ngầm 19m²

○ Văn phòng 110m²

Sân đường 2.189m²

○ Sân bê tông cốt thép 1.449m²

○ Sân gạch tự chèn 740m²

3. Cụm cửa hàng Xăng dầu Cái Nai – Bách hóa Cái Nai diện tích 3.647m² với tổng dự toán 4 tỷ đồng

Trong đó:

Cửa hàng xăng dầu dự toán 1,5 tỷ với diện tích 305m²

○ Nhà bán hàng mặt lộ 203m²

○ Nhà bán hàng mặt sông 43m²

○ Khu bồn ngầm 59m²

Cụm bách hóa – sân đường 2,5 tỷ với diện tích 3.342m²

○ Văn phòng 225m²

○ Kho 992m²

○ Mái che 202m²

○ Sân bê tông cốt thép 1.923m²

➤ **Sửa chữa các Cửa hàng còn lại:**

4. Cửa hàng xăng dầu Hưng Mỹ dự kiến 345.000.000 đồng

5. Cửa hàng xăng dầu Tắc Thủ dự kiến 295.000.000 đồng

6. Cửa hàng xăng dầu Phường 1 dự kiến 580.000.000 đồng

7. Cửa hàng xăng dầu Phường 7 dự kiến 75.000.000 đồng

8. Cửa hàng xăng dầu Ngô Quyền dự kiến 325.000.000 đồng

9. Cửa hàng Công nghệ thực phẩm Ngã Năm dự kiến 280.000.000 đồng

+ Dài 45m x ngang 15,5m = 697,5m²

10. Sửa chữa Tổng kho Xăng dầu 2 tỷ đồng

+ Sửa ống xuyên đường

+ Sân tổng kho nâng nền 1.700m²

+ Cầu cảng 200 m²

11. Cửa hàng Công Nghệ Thực phẩm Huyện dự kiến 550.000.000 đồng

12. Kho Bách hóa Phường 5 12,2m x 20m = 244m² dự kiến 100.000.000 đồng

13. Kế hoạch sửa chữa 18 xe - Ghe dự kiến 800.000.000 đồng

B. Hệ thống PCCC: Tổng giá trị 6.589.598.098 đồng

1. Tổng kho bách hóa Licogi 2.090.305.408 đồng

2. Tổng kho bách hóa Phường 5 729.178.450 đồng

10221
3 TY
HÀN
NGHIỆP
IAU
-T.CA

3. Tổng kho bách hóa Bến tàu A	492.224.150 đồng
4. Tổng kho Lương Thế Trân	1.254.448.667 đồng
5. Tổng kho bách hóa Ngã Năm	1.056.783.423 đồng
6. Tổng kho bách hóa Năm Căn	966.658.000 đồng

4/- **Thực trạng:**

Năm 2022 giá vật tư xăng dầu tăng cao cùng với dịch bệnh Covid vẫn đang diễn biến phức tạp cùng với hệ thống Cửa hàng xăng dầu lạc hậu, ngập nước, phải hoàn thiện và nâng nền liên tục, các phương tiện rất dễ hư hỏng (nước mặn) phải đảm bảo trang thiết bị an toàn PCCC theo nghị định mới của Bộ Công An.

Từ thực tế nêu trên nên năm 2022 kế hoạch Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn trên cơ sở đã điều chỉnh tái cấu trúc từ năm 2020 nên kế hoạch kinh doanh năm 2022 sẽ đầu tư nâng cấp lại các cửa hàng hoàn chỉnh, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển ngày càng bền vững.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau. Xin kính trình Đại hội.





CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU
CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY- CAMEX

Trụ sở chính : 70-72 Đề Thám - P2 - TP. Cà Mau
 Điện thoại : (84 290) 3822678 - 3822847
 Fax : (84 290) 3834358
 E-mail : info@tncm.com.vn
 Website : www.tncm.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

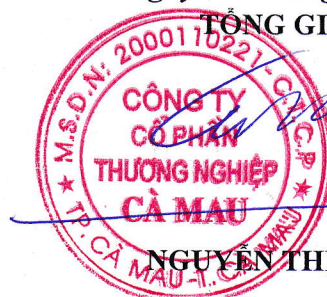
STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
I	Tài sản ngắn hạn	100	449.038.477.129	325.379.806.238
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	37.092.052.227	25.733.462.519
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	136.991.057.327	101.237.407.492
4	Hàng tồn kho	140	264.300.214.149	197.519.570.234
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	655.153.426	889.365.993
II	Tài sản dài hạn	200	125.205.330.587	122.523.830.487
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	2.316.720.000	2.427.805.000
2	Tài sản cố định	220	85.283.268.192	81.928.060.487
	- Tài sản cố định hữu hình	221	49.773.646.204	46.501.933.371
	- Tài sản cố định vô hình	227	35.509.621.988	35.426.127.116
3	Tài sản dở dang dài hạn	230	1.094.957.400	1.094.957.400
4	Đầu tư tài chính dài hạn	250	23.392.055.100	23.889.376.100
5	Tài sản dài hạn khác	260	13.118.329.895	13.183.631.500
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	574.243.807.716	447.903.636.725
I	Nợ phải trả	300	395.368.829.351	214.507.687.518
1	Nợ ngắn hạn	310	394.918.829.351	214.057.687.518
2	Nợ dài hạn	320	450.000.000	450.000.000
II	Vốn chủ sở hữu	400	178.874.978.365	233.395.949.207
1	Vốn chủ sở hữu	410	178.874.978.365	233.395.949.207
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411	121.039.120.000	181.558.680.000
	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	1.750.000.000	1.578.837.745
3	Quỹ đầu tư phát triển	417	25.292.601.651	26.020.297.867
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	30.793.256.714	24.238.133.595
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	17.864.920.346	17.305.008
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	12.928.336.368	24.220.828.587
5	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	439	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	500	574.243.807.716	447.903.636.725

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM TRƯỚC (31/12/2020)	NĂM NAY (31/12/2021)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	3.833.080.760.962	3.458.090.059.593
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	44.861.685	115.390.909
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	3.833.035.899.277	3.457.974.668.684
4	Giá vốn hàng bán	11	3.666.919.739.862	3.328.130.439.990
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	166.116.159.415	129.844.228.694
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.182.310.981	9.756.073.543
7	Chi phí tài chính	22	15.440.383.291	9.476.822.014
8	Chi phí bán hàng	23	141.963.681.314	101.202.852.955
9*	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	16.509.206.495	15.542.080.980
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	9.385.199.296	13.378.546.288
11	Thu nhập khác	31	17.422.660.176	20.727.867.330
12	Chi phí khác	32	258.076.389	93.705.786
13	Lợi nhuận khác	40	17.164.583.787	20.634.161.544
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	26.549.783.083	34.012.707.832
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	4.230.589.483	5.974.387.389
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	22.319.193.600	28.038.320.443

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH